ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169 /KH-UBND	*Hớn Quản, ngày15 tháng06 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn huyện Hớn Quản năm 2023

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

1. Nhận thức số

- Trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo đúng lộ trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Đã thực hiện đăng tải các bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số trên trang Thông tin điện tử của huyện (theo bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện năm 2022, huyện Hớn Quản được đánh giá 10/10 điểm).

- Truyền thanh các chuyên mục về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp huyện cũng như các cấp xã, thị trấn.

2. Thể chế số

- Ban hành những nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp uỷ về chuyển đổi số của cấp huyện (theo bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện năm 2022, huyện Hớn Quản được đánh giá 5/5 điểm).

- Kế hoạch hành động 5 năm của cấp huyện về chuyển đổi số (theo bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện năm 2022, huyện Hớn Quản được đánh giá 5/5 điểm).

- Kế hoạch hành động hằng năm của cấp huyện về chuyển đổi số (theo bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện năm 2022, huyện Hớn Quản được đánh giá 5/5 điểm).

3. Hạ tầng số

- Tại các cơ quan, đơn vị Đảng, chính quyền thì tất cả các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện đều được bố trí kinh phí để mua sắm, sửa chữa máy vi tính, đảm bảo mỗi cán bộ, công chức có ít nhất 01 máy vi tính để làm việc. Hiện nay, 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã kết nối mạng truyền số liệu

chuyên dùng (Văn phòng Huyện ủy; Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Y tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Bồi Dưỡng chính trị huyện và Đảng ủy-UBND 7 xã, thị trấn).

- Đã trang bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ Huyện ủy, UBND huyện đến các xã, thị trấn.

- Đã sử dụng một số hệ thống dùng chung của tỉnh như Dịch vụ công, Họp trực tuyến, Quản lý văn bản…

4. Nhân lực số

- Thành lập các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên toàn huyện (theo bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện năm 2022, huyện Hớn Quản được đánh giá 10/10 điểm).

- Đã tập huấn chuyển đổi số cộng đồng cùng Sở Thông tin và truyền thông, ứng dụng phần mềm Bình Phước Today vào thực tiễn cuộc sống của người dân.

- 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng (theo bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số cấp huyện năm 2022, huyện Hớn Quản được đánh giá 10/10 điểm).

5. An toàn thông tin mạng

- Đã tiến hành cài đặt một số máy trạm của các Cơ quan nhà nước trên huyện về cài đặt phòng, chống mã độc kết nối về Trung tâm SOC tỉnh.

- 100% công chức, viên chức được tham gia các cuộc diễn tập an toàn thông tin.

- Kinh phí đầu tư cho An toàn thông tin cao. Theo kết quả chấm điểm chuyển đổi số cấp huyện/thị thì huyện Hớn Quản đạt 15/15 điểm.

6. Hoạt động Chính quyền số

- Đã tập huấn và triển khai sử dụng hệ thống báo cáo Kinh tế xã hội (Lris) đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện có thủ tục hành chính thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở các mức độ. Tổng số DVC cấp huyện 293 thủ tục.

- Trên địa bàn huyện năm 2022 đã tiếp nhận tổng số 50.943 hồ sơ giải quyết TTHC, với 40.385 hồ sơ cấp huyện và 10.558 hồ sơ cấp xã, trong đó: Hồ sơ đã giải quyết: 45.202 hồ sơ (Số hồ sơ giải quyết đúng hạn 43.051 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 95,2% tổng số hồ sơ đã giải quyết; hồ sơ giải quyết quá hạn 2151 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 4,8% tổng số hồ sơ đã giải quyết). Hồ sơ đang giải quyết: 5.740 hồ sơ.

- Đã triển khai phần mềm quản lý văn bản trên toàn bộ cơ quan chuyên môn trực thuộc Huyện ủy, UBND huyện, các hội, đoàn thể, công đoàn cơ sở… và UBND các xã, thị trấn. Đã tiến hành trao đổi thông tin điện tử văn bản qua trục LGSP của tỉnh.

-

II. KINH PHÍ TRIỂN KHAI NĂM 2022

Thực hiện theo quyết định 5750-QĐ/UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022.

Phần II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023,

- Kế hoạch 30/KH-HU ngày 30/7/2021 của Huyện ủy Hớn Quản về triển khai thực hiện Nghị Quyết 04/-NQ-TU, ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025;

- Kế hoạch 227/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện Hớn Quản về Chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn huyện Hớn Quản (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 227/KH-UBND).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tạo dựng hệ sinh thái Chuyển đổi số cho huyện, đẩy mạnh phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, lấy người dân làm trung tâm, đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà huyện đặt ra trong giai đoạn 2023 đến 2025.

- Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại.

- Ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp: gồm chỉ tiêu về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (số lượng dịch vụ, mức độ cung cấp trực tuyến; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; việc ứng dụng công nghệ số mới, như trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ); ứng dụng tại bộ phận một cửa (tỷ lệ đơn vị được ứng dụng, mức độ ứng dụng); mở dữ liệu của cơ quan nhà nước; cắt giảm, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính

- Thu hút sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, trong đó bao gồm các chỉ tiêu về dữ liệu mở, cung cấp dữ liệu mở; cung cấp dịch vụ công mới.

- Phát triển Chính quyền số để giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm các mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, phát triển các lĩnh vực như y tế, giáo dục, lao động, việc làm, nông nghiệp, giao thông vận tải, công nghiệp, thương mại, quản lý doanh nghiệp…

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt 90%.

- 100% khu vực công cộng tại xã (Bộ phận một cửa, Bưu điện xã...) có hệ thống wifi công cộng.

2.2. Chính quyền số

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100 %.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90 %.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình) đạt 60%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Tỷ lệ các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 50%.

- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng) đạt 50%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật): cấp huyện đạt tối thiểu 85%, cấp xã đạt ít nhất 60%.

- Tỷ lệ UBND xã có trang điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung của huyện, xã đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định đạt 100%.

- UBND huyện có ít nhất 01 chuyên trách CNTT trình độ Cao đăng công nghệ thông tin trở lên.

2.3. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%.

- Tỷ lệ Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

2.4. Xã hội số

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng "Binhphuoc today" đạt 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 30% trở lên.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 40%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 60%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%.

- Lĩnh vực y tế:

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 20%.

+ Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 50%.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

+ Trung tâm Dạy nghề và GDTX huyện hoàn thành được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hoá dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.

+ Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 50%.

III. NHIỆM VỤ

Xác định rõ những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra theo Nghị Quyết 04-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ngày 18/5/2021, Kế hoạch 312/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch 227/KH-UBND của UBND huyện. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với huyện, triển khai bảo đảm an toàn thông tin. Cụ thể, Kế hoạch bao gồm những nhiệm vụ sau:

1. Chuyển đổi nhận thức trong chuyển đổi số

- Tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, chú trọng nhấn mạnh vai trò quyết định của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCCVC toàn huyện.

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về An toàn thông tin cơ bản cho lãnh đạo, CBCCVC toàn huyện.

* Phòng VH&TT chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn kiểm tra giám sát thực hiện.

- Xây dựng các chuyên mục về chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của huyện và các phương tiện truyền thông để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, ngày chuyển đổi số năm 2023.

- Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan chính quyền và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa hội, hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin với hội, hiệp hội chuyên ngành trong các lĩnh vực khác để tạo hiệu ứng lan tỏa ra xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn giao dịch nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

* Phòng Văn hóa - Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện thực hiện; kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

2. Thể chế số

- Triển khai các văn bản liên quan cơ chế, chính sách để phát triển Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin *(văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; quy định; quy chế;…).*

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2022 của Tỉnh ủy và Kế Hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh; xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện đảm bảo từng bước hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

* Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

3. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp hoàn thiện các trang thiết bị trực tuyến phòng họp Huyện ủy, Ủy ban huyện, hội trường khối đoàn thể huyện; hệ thống camera giám sát an ninh và giao thông trên địa bàn huyện.

- Trang bị thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, vận hành Chính quyền số.

- Phát triển hạ tầng internet vạn vật (IoT).

* Phòng Văn hóa & TT chủ trì, phối hợp với Phòng TCKH, Văn phòng HĐND và UBND huyện thực hiện; các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

4. Triển khai các nền tảng, hệ thống

- Sử dụng có hiệu quả các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số *(Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; các hệ thống nền tảng đặc thù, dùng chung cho các ứng dụng của ngành, tỉnh đã triển khai… ví dụ trục tích hợp chia sẻ thông tin dữ liệu LGSP tỉnh, Trung tâm điều hành thông minh…)*

* Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

5. Triển khai các ứng dụng, dịch vụ

- Tăng cường triển khai các ứng dụng, dịch vụ phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước *(phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; hệ thống thông tin báo cáo; họp trực tuyến; làm việc từ xa; phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; phục vụ các công tác khác;...).*

* Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

- Triển khai dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp *(cung cấp dịch vụ công trực tuyến; các kênh tương tác với người dân/doanh nghiệp; ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa; các dịch vụ đô thị thông minh nếu có; các ứng dụng chuyên ngành;...).*

* Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

Căn cứ hiện trạng và yêu cầu thực tiễn, cơ quan lựa chọn, xác định thứ tự ưu tiên và tổ chức triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin đối với các nhiệm vụ (không giới hạn) như sau:

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ nếu có.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cấp Huyện, ưu tiên cho các hệ thống truy cập thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của dữ liệu sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành

mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng" trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025: Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

- Cài đặt các máy trạm của Cơ quan nhà nước trên huyện đầy đủ nhằm phòng, chống mã độc kết nối về Trung tâm SOC tỉnh.

* Phòng VH&TT chủ trì; các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số và an toàn thông tin mạng *(đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp; đào tạo kỹ năng số cho công dân số; tổ công nghệ số cộng đồng; đào tạo kỹ năng số cho CBCC; thu hút chuyên gia tham gia đào tạo; ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến; ...).*

- Tăng cường thành lập cũng như đào tạo các Tổ chuyển đổi số cộng đồng thường xuyên trên địa bàn các cấp xã, thị trấn.

- Tăng cường nguồn nhân lực chuyên trách về CNTT.

- Tăng cường đào tạo, bổ sung các cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm về Chuyển đổi số, về ATTT mạng.

* Phòng Nội vụ chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

8. Xây dựng và phát triển Chính quyền số

- Ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của chính quyền huyện.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho lãnh đạo, CBCCVC và người lao động trong các cơ quan nhà nước.

- Tập huấn khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, hệ thống họp không giấy, 1022, quản lý văn bản, GIS…

- Triển khai hệ thống lắng nghe thông tin mạng xã hội giúp kiểm soát hiệu quả các thông tin trên mạng xã hội và đưa ra hướng xử lý hiệu quả.

* Phòng Văn hóa - Thông tin huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện các

nội dung liên quan đến Chính quyền số như trên, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

- Ứng dụng hệ thống Onegov – môi trường làm việc công tác thông minh thụ hưởng từ tỉnh triển khai (nếu có).

- Xây dựng hệ thống quản lý xử phạt hành chính.

- Triển khai trung tâm điều hành thông mình (IOC) huyện.

- Xây dựng hệ thống đánh giá hài lòng người dân tại phòng một cửa huyện và các xã, thị trấn.

- Lắp đặt Wifi sử dụng miễn phí ở một số điểm trên địa bàn huyện.

- Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh, loa thông minh.

* Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện các nội dung liên quan đến Chính quyền số như trên, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

9. Xây dựng và phát triển Kinh tế số

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành sản xuất kinh doanh nhằm phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, các làng nghề, khu di tích, khu du lịch…

- Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang Kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi Kinh tế số cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Tập trung thu hút, phát triển các doanh nghiệp CNTT thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Số hóa công tác thu phí các lĩnh vực Dịch vụ công, Giáo dục, Y tế, CTCC, đóng góp nhân dân… đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt (ví dụ: xây dựng Hệ thống quản lý thu phí, lệ phí, thuế áp dụng biên lai điện tử).

* Phòng KT & HT chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện các nội dung trên,

các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

10. Xây dựng và phát triển Xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi số, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Phấn đấu 100% xã, thị trấn chuyển đổi số.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các ngành, lĩnh vực.

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào hệ thống giao thông đô thị; Ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng.

- Triển khai các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; Ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin thông qua việc minh bạch thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Hỗ trợ trang thiết bị để người dân có điều kiện tiếp cận thông tin.

* Phòng Văn hóa - Thông tin huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện các nội dung trên, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

- Đầu tư Hệ thống camera AI giám sát, điều hành giao thông và an ninh, trật tự công cộng.

* Công an huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

11. Các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

a. Lĩnh vực y tế

- Thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế, phát triển các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, phấn đấu 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; sử dụng thanh toán điện tử, thí điểm mô hình hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, hình thành bệnh viện thông minh.

- Đầu tư hệ thống phần mềm khám chữa bệnh của TTYT huyện đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư 54 BYT để tiến tới mô hình bệnh viện thông minh (có thể triển khai các phần mềm thông tin quản lý khám chữa bệnh, hệ thống quản lý xét nghiệm, thanh toán không dùng tiền mặt…).

- Triển khai hệ thống quản lý y tế cơ sở, ứng dụng hệ thống Hồ sơ sức khỏe để người dân có thể tra cứu Hồ sơ sức khỏe của riêng mình từ các cấp Cơ sở y tế

trên địa bàn huyện.

* Trung tâm y tế huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

b. Lĩnh vực giáo dục

- Phát triển các nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa trong hoạt động dạy học – một cách tiếp cận hiệu quả để đánh thức tiềm lực người học.

- Xây dựng hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai thí điểm mô hình trường học Thông minh trên địa bàn huyện (các ứng dụng như chữ ký số SmartCA, hồ sơ giáo dục điển tử, quản lý giáo án điện tử, sổ liên lạc điện tử …).

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục và đào tạo.

* Phòng GD&ĐT huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

c. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Phấn đấu đến hết năm 2023 hoàn thành việc đo giải thửa, số hóa dữ liệu đất đai và xây dựng hệ thống quản lý đất đai trên địa bàn huyện; tích hợp lớp đất đai vào bản đồ GIS của tỉnh làm nền tảng phát triển các dịch vụ số, phát triển Kinh tế số, Xã hội số.

- Triển khai phần mềm Tài nguyên môi trường quản lý cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện.

* Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện phối hợp với Sở Tài nguyên môi trường và các cơ quan liên quan chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

d. Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, bền vững; chú trọng nông nghiệp thông minh; xây dựng các hệ thống dữ liệu chính của ngành như: đất đai, quản lý rừng, thủy lợi, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong cơ cấu kinh tế của ngành.

- Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai, thông tin thị trường nông sản để giúp nông dân nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng và kết nối sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với các sản phẩm OCOP của huyện.

- Xây hệ thống cổng thông tin điện tử cho các Hợp tác xã, ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Thí điểm 1-2 hợp tác xã và tối thiểu 5 sản phẩm lên trang thương mại điện tử trên địa bàn huyện.

* Phòng NN & PTNT huyện chủ trì và kiểm tra giám sát thực hiện, các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân và doanh nghiệp; nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

- Xây dựng các chương trình truyền thông, sự kiện về chuyển đổi số, giao nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số gắn kèm với các hoạt động chính trị, hoạt động hành chính của từng đơn vị, địa phương. Thực hiện một số các dự án ngắn hạn nhằm đảm bảo hiệu quả về chuyển đổi số, nêu bật các hiệu quả, tác động của chuyển đổi số với từng đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo 100% các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử của huyện, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đều có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân (tối thiểu 70% các trường học có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua các buổi học ngoại khóa và các hình thức khác).

- Ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (ứng dụng “Binhphuoc today”, hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, kênh hỏi - đáp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện, Cổng dịch vụ công trực tuyến, kênh Zalo “Binhphuoc today”…).

- Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, quy định để đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Đào tạo các chương trình về an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức trên toàn huyện.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh hợp tác chiến lược về chuyển đổi số với các Tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin; các hình thức đối tác công tư (PPP) để triển khai các nhiệm vụ, dự án chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn huyện.

- Phối hợp doanh nghiệp để đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (kết hợp dịch vụ bưu chính công ích, mạng xã hội...).

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số như: điện toán đám mây (Cloud Computing), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain), phát triển ứng dụng trên các nền tảng di động (mobility)...

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Triển khai các hoạt động, chế độ chính sách nhằm thu hút nguồn lực công nghệ thông tin để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (bao gồm cả tài chính, nhân lực…).

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh kết hợp bố trí ngân sách địa phương để triển khai các nhiệm vụ, dự án trọng điểm.

- Tuyển dụng, đào tạo và bố trí đủ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin vào làm việc tại các cơ quan nhà nước.

5. Giải pháp khác

- Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các hoạt động học tập, tìm hiểu thực tế các mô hình chuyển đổi số hiệu quả ở các địa phương khác và nghiên cứu vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương.

- Khảo sát thông tin về mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước để có hướng cải tiến, nâng cấp phù hợp.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Chấp nhận thử nghiệm sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số trong khi quy định pháp lý chưa đầy đủ, rõ ràng, song song với việc hoàn thiện hành lang pháp lý.

- Tăng cường vai trò người đứng đầu các cơ quan nhà nước, giao chỉ tiêu triển khai cụ thể cho từng đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, đặc biệt là các chỉ tiêu triển khai dịch vụ công trực tuyến.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng, và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

Ước tính tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch: Mười tỷ, bốn trăm mười lăm triệu đồng *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của huyện (Ban chỉ đạo)

Nghiên cứu, đề xuất với UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số; Đôn đốc và điều phối chung việc triển khai Kế hoạch này.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Thực hiện vai trò thường trực Ban chỉ đạo; Tham mưu tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị Quyết 04-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ngày 18/5/2021, Kế hoạch 312/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch 227/KH-UBND của UBND huyện đến các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số trong quá trình phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương, qua đó tạo sự đồng thuận, thống nhất về quan điểm và hành động trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện hàng năm. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán kinh phí, cân đối ngân sách để triển khai, trình UBND huyện phê duyệt.

- Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo Huyện ủy, UBND huyện về tiến độ công việc hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Chú trọng và tăng cường sự kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo đối với lĩnh vực hoạt động công nghệ thông tin; đảm bảo mục tiêu, nội dung, tiến độ theo Kế hoạch đề ra.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì tham mưu UBND huyện các văn bản chỉ đạo để đôn đốc việc thực hiện đối với các nội dung, nhiệm vụ và thời gian hoàn thành Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa - Thông tin và các phòng, ban liên quan xây dựng kế hoach thực hiện mô hình thí điểm chuyển đổi số toàn diện tại Văn phòng.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu UBND huyện kinh phí duy trì hoạt động Trung tâm điều hành thông minh huyện.

4. Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện

- Căn cứ danh mục đầu tư, tình hình thu ngân sách huyện tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Thực hiện thẩm định, quyết toán đúng theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác đấu thầu thực hiện các dự án theo quy định.

5. Phòng Nội vụ huyện

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm bồi dưỡng, đào tạo kiến thức, kỹ năng cho lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể huyện và xã, thị trấn; Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước với nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện.

6. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện

- Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Giao thông Vận tải theo Nghị Quyết 04-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ngày 18/5/2021, Kế hoạch 312/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch 227/KH-UBND của UBND huyện trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND huyện và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống GIS thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công. Đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

7. Phòng NN & PTNT huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

Phối hợp cơ quan chủ trì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ cho nông dân, tổ hợp tác, HTX thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng online,...). Xây dựng, cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong để người sản xuất tiếp cận.

8. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Tài nguyên và Môi trường theo Nghị Quyết 04-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên

địa bàn tỉnh Bình Phước ngày 18/5/2021, Kế hoạch 312/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch 227/KH-UBND của UBND huyện trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Phối hợp với cơ quan chủ trì Sở Giáo dục và đào tạo theo Nghị Quyết 04-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ngày 18/5/2021, Kế hoạch 312/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch 227/KH-UBND của UBND huyện trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học. Từng bước xây dựng trường học thông minh.

- Xây dựng và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu trực tuyến, các nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

10. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công. Đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

11. Trung tâm y tế huyện

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND huyện và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

12. Đề nghị Huyện đoàn

- Đóng vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân tại các xã, thị trấn tham gia vào việc xây dựng Xã hội số.

- Hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ mà chính quyền cung cấp (khai nộp thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý thủ tục hành chính, khai thác thông tin chính quyền cung cấp trên môi trường số, hướng dẫn người dân truy cập internet và khai thác thông tin tại điểm bưu điện văn hóa xã,...).

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa của của địa phương trên môi trường mạng, trên các sản thương mại điện tử.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn huyện Hớn Quản năm 2023. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành,

đoàn thể huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT;
- TT. huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D HUYỆN HỚN QUẢN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Văn Hạ

Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản
Ngày ký: 15-06-2023 15:59:58 +07:00

PHỤ LỤC II

Khái toán kinh phí chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Hớn Quản
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 169 /KH-UBND ngày *15 06*/2023 của UBND huyện)

Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản
Ngày ký: 15-06-2023 16:04:46 +07:00

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/Hướng dẫn triển khai	Đơn vị giám sát, kiểm tra	Năm 2023 *(Đơn vị tính: Triệu đồng)*	Ghi chú
I	**Các nội dung thực hiện chuyển đổi số**					
1	**Nâng cao chất lượng đội ngũ**					
1.1	Tổ chức các Hội nghị về "Chính quyền điện tử và chuyển đổi số"	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	50	
1.2	Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ CNTT, ATTT, sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh cho các cán bộ chuyên trách, công chức, viên chức phụ trách CNTT huyện, xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	50	
1.3	Tập huấn sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	30	
1.3.1	Tập huấn phần mềm Hệ thống thông tin địa lý GIS	Phòng Kinh tế hạ tầng	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Kinh tế hạ tầng	10	

1.3.2	Tập huấn phần mềm Lắng nghe thông tin mạng xã hội Social Listening	Sở Thông tin và Thông tin	Công an huyện và Ban Tuyên giáo huyện ủy	Phòng Văn hóa và Thông tin	10	Thụ hưởng
1.3.3	Tập huấn, triển khai thử nghiệm liên thông các phần mềm: SSO, Xếp lịch, Ecabinet, Chỉ đạo điều hành, quản lý văn bản	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	10	
1.4	**Tổ chức tuyên truyền cho người dân về việc sử dụng các dịch vụ công, ứng dụng di động Bình Phước Today, các dịch vụ tiện ích trong chuyển đổi số**	**Phòng Văn hóa và Thông tin**	**Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn**	**Phòng Văn hóa và Thông tin**		
1.4.1	Tổ chức tuyên truyền cho người dân về việc sử dụng các dịch vụ công, ứng dụng di động Bình Phước Today, các dịch vụ tiện ích trong chuyển đổi số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban chuyên môn huyện, huyện đoàn và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	30	
2	**Triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, ứng dụng (NS tỉnh đầu tư) và (NS huyện đầu tư) phục vụ Chuyển đổi số**					
2.1	**Xây dựng hạ tầng số, an toàn an ninh thông tin**					
2.1.1	Trang bị thiết bị CNTT cho các cơ quan, đơn vị cấp xã, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn phòng HĐND & UBND huyện, các phòng, ban chuyên môn UBND huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện		Huyện cân đối chi phí
2.1.2	Nâng cấp các trang thiết bị trực tuyến phòng họp Huyện ủy, Ủy ban huyện, hội trường khối đoàn thể huyện	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch, các phòng, ban chuyên môn UBND huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện		Huyện cân đối chi phí

2.1.3	Mua sắm thiết bị phòng họp trực tuyến Huyện ủy, UBND huyện	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
2.1.4	Nâng cấp, cài đặt hệ thống giám sát, điều hành ATTT (SOC, Endpoint…)	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
2.1.5	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT)	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
2.2	**Xây dựng chính quyền số**					
2.2.1	Đầu tư mở rộng cổng dịch vụ công, một cửa điện tử Bình Phước kết nối, đồng bộ với cổng DVC quốc gia.	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
2.2.2	Ứng dụng hệ thống onegov - môi trường làm việc cộng tác	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
2.2.3	Triển khai hệ thống IOC Huyện	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
2.2.4	Phát triển các CSDL chuyên ngành phục vụ Chuyển đổi số	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
2.2.5	Triển khai phần mềm Xử phạt hành chính các ngành	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Công an huyện	Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Công an huyện	280	

2.2.6	Tập huấn, hướng dẫn hoạt động các Trang Thông tin điện tử huyện kết nối 13 xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các đơn vị có liên quan	Văn phòng HĐND và UBND huyện	100	
2.2.7	Sửa chữa và nâng cấp Hệ thống đánh giá hài lòng người dân tại phòng một cửa.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	150	
2.2.8	Bổ sung hệ thống truyền thanh thông minh, loa thông minh.	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
2.2.9	Lắp đặt Wifi sử dụng miễn phí ở một số điểm trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	1,000	
2.3	**Xây dựng kinh tế số**					
2.3.1	Số hóa công tác thu phí DVC, Giáo dục, Y tế, CTCC, đóng góp nhân dân	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	600	
2.4	**Xây dựng xã hội số**					
2.4.1	Đầu tư Hệ thống camera an ninh, giao thông	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Công an huyện	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Công an huyện	5,300	
2.4.2	Xây dựng nền tảng định danh điện tử cho công dân	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
3	**Chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực**					

3.1	**Triển khai các giải pháp Giáo dục thông minh**					
3.1.1	Số hóa ngành giáo dục	Phòng GD-ĐT	Các trường học trên địa bàn huyện	Phòng GD-ĐT	60	Trang bị chữ ký số cho BGH các trường
3.2	**Triển khai giải pháp y tế thông minh**					
3.2.1	Số hóa ngành y tế và triển khai thí điểm Bệnh viện thông minh từ huyện đến tuyến xã	TTYT huyện	Văn phòng HĐND và UBND	TTYT huyện	1,200	Phần mềm thông tin quản lý khám chữa bệnh, hệ thống quản lý xét nghiệm, thanh toán không dùng tiền mặt
3.2.2	Triển khai hệ thống quản lý Y tế cơ sở	TTYT huyện	Văn phòng HĐND và UBND	TTYT huyện, Trạm Y tế các xã, thị trấn	120	
3.3	**Triển khai giải pháp lĩnh vực Tài nguyên môi trường**					
3.3.1	Triển khai phần mềm Tài nguyên môi trường (quản lý đất đai)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường		Thụ hưởng
3.3.2	Nâng cấp, mở rộng nền tảng hạ tầng địa lý (GIS) phục vụ quản lý hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
3.3	***Triển khai nông nghiệp thông minh***					

3.3.1	Triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với các sản phẩm OCOP của huyện	Sở TT&TT	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Sở TT&TT		Thụ hưởng
3.3.1	Triển khai thí điểm cổng thông tin điện tử cho HTX có chức năng thương mại điện tử, logistic, thanh toán không tiền mặt	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hợp tác xã cần khảo sát	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	200	
III	**Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai**					
1	Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác triển khai (Giám sát kết quả triển khai từng giai đoạn)	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	25	
2	Tổ chức hội nghị sơ, tổng kết công tác triển khai chuyển đổi số hàng năm (Đánh giá kết quả và xây dựng kế hoạch cho năm tiếp theo)	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	30	
TỔNG CỘNG					**9,255**	